TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST
Ngày 16 /3/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Ngọc Hà

Bà Đỗ Thị Thúy Vân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2022/QĐXXST- DS ngày 04/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cấn Thị H, sinh năm: 1979.
- Bị đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm: 1975.

Đều ĐKHKTT: Thôn T, xã S, thị xã S, Hà Nội.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Cấn Thị H là nguyên đơn trình bày:

Chị kết hôn với anh T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Đông, Sơn Tây ngày 28/12/2004. Sau khi cưới chị chuyển khẩu về gia đình anh T chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân chính do anh T có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến việc

anh T ngược đãi đánh chị, có lần chị đã phải đi bệnh viện 105 để điều trị, Mâu thẫn trầm trọng nhất từ tháng 7 năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, chị H về nhà bố mẹ tại huyện Thạch Thất để ở cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con là Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Tố M, sinh ngày 03/6/2013; Phùng Tố N, sinh ngày 27/8/2018. Hiện tại cháu T, T, M đang ở cùng anh T, cháu N đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H đồng ý để anh T trực tiếp nuôi cháu T, T, M theo nguyện vọng của các cháu, chị xin nuôi cháu Phùng Tố N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Công nợ chung: không có.

- Ngày 17/02/2022 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đi xác M đã lấy lời khai của tại gia đình anh T, anh T trình bày N sau :

Về thời gian đăng ký và kết hôn đúng N chị Cấn Thị H đã trình bày. Sau cưới chị H về gia đình anh chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Về sau có mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do chị H không quan tâm đến chồng, lạnh nhạt trong cuộc sống, không chia sẻ cùng anh. Anh T có khuyên bảo Nng không cải T được tình cảm. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, chị H về gia đình bố mẹ chị ở Thạch Thất ở, nay chị H xin ly hôn, anh T xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con là Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Tố M, sinh ngày 03/6/2013; Phùng Tố N, sinh ngày 27/8/2018. Khi ly hôn anh T xin nuôi cả 04 cháu, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập anh T để hỏa giải, giải quyết vụ án Nng anh T không đến. Đồng thời tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương thì xác định vợ chồng cã nhiều mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân chị H đã về thôn Nội, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất để ở. Vợ chồng có 04 con chung N chị H, anh T trình bày là đúng.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T; Đối với anh T tha thiết xin được đoàn tụ vợ chồng, anh cũng xác định trước đây anh có quan hệ ngoại tình với người khác, Nng nay anh không có quan hệ nữa.

Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng N lời khai và biên bản xác M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phùng Văn T đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Cấn Thị H, chị H được ly hôn anh Phùng Văn T. Về con chung giao cho chị Cấn Thị H được trực tiếp nuôi cháu Phùng Tố N, sinh ngày 27/8/2018. Giao cho anh Phùng Văn T được trực tiếp nuôi cháu Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Tố M, sinh ngày 03/6/2013, ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức chị H, anh T đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cấn Thị H và anh Phùng Văn T kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân chị H cho rằng anh T có quan hệ ngoại tình, anh T cho rằng chị H đã không quan tâm chia sẻ với anh trong cuộc sống tình cảm vợ chồng, từ đó dẫn đến Nng mâu thuẫn tràm trọng kéo dài và vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi, chị H kiên quyết xin được ly hôn.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 04 con chung là Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Tố M, sinh ngày 03/6/2013; Phùng Tố N, sinh ngày 27/8/2018. Hội đồng xét xử xác định chị H, anh T đều có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu. Hiện tại cháu T, T, M đang ở cùng anh T, cháu N đang ở cùng chị H. Vì vậy giao cháu Phùng Văn T; Phùng Văn T; Phùng Tố M cho anh Phùng Văn T được trực tiếp nuôi. Giao cháu Phùng Tố N cho chị Cấn Thị H được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T, T, M là được ở với bố. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức: Chị Cấn Thị H, anh Phùng Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nợ chung: Chị Cấn Thị H, anh Phùng Văn T xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Cấn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cấn Thị H, chị Cấn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Cấn Thị H được trực tiếp nuôi con chung là Phùng Tố N, sinh ngày 27/8/2018 đến năm cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho anh Phùng Văn T được trực tiếp nuôi con chung là Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/2008; Phùng Tố M, sinh ngày 03/6/2013 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Cấn Thị H và anh Phùng Văn T cho đến khi có yêu cầu mới. Chị Cấn Thị H và anh Phùng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có .

5. Về án phí: Chị Cấn Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Cấn Thị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056229 ngµy 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cấn Thị H, anh Phùng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKHK, ĐKKH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường